

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI.....
(CHI NHÁNH.....)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PCTTĐC

....., ngày..... tháng năm

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
1.1. Tên ⁽¹⁾ :
1.2. Địa chỉ ⁽²⁾ :
1.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
1.4. Mã số thuế (nếu có):.....
1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾ :
Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp:.....
1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính ⁽⁴⁾ :.....
II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
2.1. Thông tin về đất
2.1.1. Thửa đất số:.....; Tờ bản đồ số:
2.1.2. Địa chỉ tại ⁽⁵⁾ :
2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực:.....
- Vị trí thửa đất ⁽⁶⁾ :.....
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m.
- Chiều rộng của ngõ/hèm (nếu có):.....m.
2.1.4. Diện tích thửa đất:.....m ²
- Diện tích sử dụng chung:m ²
- Diện tích sử dụng riêng:m ²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m ²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ²
- Diện tích đất trong hạn mức:.....m ²
- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:.....m ²
2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:.....
2.1.6. Mục đích sử dụng đất ⁽⁷⁾ :.....

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:.....

2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất ⁽⁸⁾:

- Hình thức đang sử dụng:.....

- Hình thức sau khi chuyển:.....

2.1.10. Giá đất:

- Giá đất cụ thể⁽⁹⁾:.....

- Giá trúng đấu giá:.....

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất ⁽¹⁰⁾:.....

2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất ⁽¹¹⁾:.....

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

2.2.1. Loại nhà ở, công trình:.....; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

2.2.2. Diện tích xây dựng:.....m²;

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

2.2.4. Diện tích sở hữu chung:.....m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

2.2.5. Kết cấu:.....; Số tầng nổi:.....; Số tầng hầm:.....

2.2.5. Nguồn gốc:.....

2.2.6. Năm hoàn công:.....năm.

2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Đối với thuê đất xây dựng công trình ngầm

- Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:.....m²;

- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất xây dựng công trình ngầm ⁽¹²⁾:.....

2.2. Đối với thuê đất có mặt nước

- Diện tích đất:.....m²;

- Diện tích mặt nước:.....m²;

- Giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của phần diện tích đất ⁽¹³⁾:.....

3.3. Đối với thuê mặt nước

a) Vị trí mặt nước:.....

b) Diện tích mặt nước thuê:.....m²;

c) Mục đích sử dụng mặt nước:.....m²;

d) Thời hạn thuê mặt nước:.....năm. Từ ngày đến ngày:.....

đ) Hình thức thuê mặt nước: Trả tiền thuê hàng năm Trả tiền thuê một lần

IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)

4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)

4.1.1. Loại biến động:.....

4.1.2. Loại tài sản biến động:.....

4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)

- Đối tượng ghi nợ:.....

- Loại nghĩa vụ được ghi nợ:.....

4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính

- Đối tượng miễn, giảm:.....

- Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:.....

4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp

Tên của khoản được trừ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO ⁽¹⁴⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN

Mục I. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diện và danh sách theo Mẫu số 01a/LCHS

(1) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh; hộ gia đình ghi "Hộ ông:" (hoặc "Hộ bà"), tên và năm sinh của ông (hoặc bà); vợ chồng ghi họ tên, năm sinh của cả người vợ và chồng; Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.

(2) Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.

(3) Ghi tên loại giấy tờ nhân thân/pháp nhân như: Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước nhân dân, Hộ chiếu, Quyết định thành lập v.v...

(4) Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, chuyển mục đích v.v...

Mục II.

Điểm 2.1. Ghi thông tin từng thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất, vị trí, căn cứ pháp lý, mục đích sử dụng thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 01a/LCHS

(5) Ghi rõ tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố;

(6) Vị trí thửa đất trong bảng giá đất (vị trí 1, 2, 3,...);

(7) Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mục đích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.

(8) Ghi hình thức sử dụng đất như: giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất thuê đất trả tiền hàng năm hoặc thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê v.v...

(9), (10), (12), (13) Giá đất cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp phải xác định giá đất cụ thể theo các phương pháp so sánh, thu nhập, chiết trừ, thặng dư.

(11) Ghi tên loại giấy tờ, số, ngày, tháng, năm và trích yếu của văn bản. Ví dụ: Quyết định giao đất số 15/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc giao đất tái định cư v.v...

Điểm 2.2. Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất. Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 01a/LCHS.

Mục V.

(14) Ghi các giấy tờ chuyển cho cơ quan thuế, cơ quan tài chính theo quy định tại Thông tư này.

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ	Mã số thuế (Nếu có)	Số CMND (Căn cước nhân dân)	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu	Đổi tượng miễn, giảm	Tỷ lệ miễn, giảm	QĐ miễn, giảm	Ngày QĐ miễn, giảm	Cơ quan ra QĐ miễn, giảm	Thời gian miễn, giảm

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Diện tích	Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng	Đường/Đoạn đường/Khu vực	Vị trí	Chiều sâu của thửa đất	Chiều rộng của thửa đất

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà, công trình	Cấp nhà, công trình	Kết cấu	Số tầng		Diện tích			Năm hoàn công
				Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng	Xây dựng	Sàn xây dựng	

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.... tháng....năm.... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... phê duyệt giá đất tính thu tiền thuê đất, thuê mặt nước của.....; Cục thuế.....(đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)/Chi cục Thuế....(đối với hộ gia đình, cá nhân) thông báo đơn giá thuê đất, thuê mặt nước như sau:

- Địa chỉ thửa đất thuê/mặt nước thuê:(ghi tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất cho thuê- ghi theo Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước).

- Diện tích đất thuê/mặt nước thuê..... m²; trong đó: diện tích phải nộp tiền thuê đất..... m², diện tích không phải nộp tiền thuê đất..... m² (ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông và theo Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước).

- Thời hạn thuê đất/thuê mặt nước là năm (ghi rõ số năm thuê đất bằng số và bằng chữ theo thời hạn thuê đất đã ghi trong Quyết định cho thuê đất/thuê mặt nước), kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Hình thức nộp tiền thuê đất/thuê mặt nước:.....(ghi theo Quyết định cho thuê đất/thuê mặt nước).

- Đơn giá thuê đất/thuê mặt nước:.....

- Thời gian ổn định đơn giá thuê đất (đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm): kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Đơn giá thuê đất tại Thông báo này được ghi vào Hợp đồng thuê đất/thuê mặt nước và là căn cứ xác định số tiền thuê đất/thuê mặt nước phải nộp theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Đ.vị

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỐ GIAO THÔNG BÁO NỘP CÁC KHOẢN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
VỀ ĐẤT ĐAI**

TT	Họ, tên người sử dụng đất	Bản giao "Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính"				
		Ngày bàn giao	Thông báo nộp tiền		Người giao (ký tên, ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký tên, ghi rõ họ tên)
			Số	Ngày		
1	2	7	8	9	10	

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XN -.....

....., ngày..... tháng năm

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP; Công văn số..... ngày....tháng....năm.... của Sở Tài chính tỉnh/thành phố.... về việc xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người sử dụng đất được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp, Cục Thuế/Chi cục thuế.....xác nhận:

- Tên người sử dụng đất:.....

- Địa chỉ liên hệ:.....

- Địa chỉ thửa đất thuê:(ghi tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất cho thuê- ghi theo Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước).

- Diện tích đất thuê..... m²; trong đó: diện tích phải nộp tiền thuê đất..... m², diện tích không phải nộp tiền thuê đất..... m² (ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông và theo Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước).

- Thời hạn thuê đất là năm (ghi rõ số năm thuê đất bằng số và bằng chữ theo thời hạn thuê đất đã ghi trong Quyết định cho thuê đất/thuê mặt nước), kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Đã hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê đất đến hết ngày.... tháng... năm.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Đ.vị

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ GIAO NHẬN HỒ SƠ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT
ĐAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Họ, tên người sử dụng đất	Bàn giao "Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính"				
		Số hồ sơ	Tên các tài liệu có trong hồ sơ	Ngày bàn giao	Người giao (ký tên, ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký tên, ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5	6	